TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 46/2024/HSST
Ngày: 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Khương

Ông Lương Văn Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn -Kiểm sát V.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 15/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H- sinh năm 1992, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Văn T, xã Văn P, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ con; là con thứ ba trong gia đình có ba anh em; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Theo danh chỉ bản số 96 do công an huyện Thường Tín lập ngày 26/01/2024). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969 *(đã chết ngày 22/6/2020)*

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Q:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (vợ ông Q) – *vắng mặt*

+Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988 (con ông Q) – *vắng mặt*

+Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1990 (con ông Q) – *vắng mặt*

Nơi thường trú: thôn Văn T, xã Văn P, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

+Chị Nguyễn Thùy T1, sinh năm 1998 (con ông Q) – *vắng mặt*

Nơi thường trú: thôn Phương Quế, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984 *(có mặt)*

Trú tại: thôn Văn T, xã Văn P, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/5/2014, Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn H1 (anh trai H) có xảy ra to tiếng cãi nhau trong việc góp tiền lái xe taxi chung trước cửa nhà anh H1. Lúc này, ông Nguyễn Văn Q điều khiển xe máy đi qua, H cho rằng ông Q chửi H và anh H1 nên H đã chạy vào nhà anh H1 lấy một đoạn tuýt sắt dài khoảng 70cm, đường kính 02cm, màu xám đuổi theo ông Q với mục đích để đánh ông Q. Thấy vậy, anh H1 gọi H quay lại nhưng H vẫn tiếp tục đuổi theo ông Q nên anh H1 chạy theo H can ngăn. Khi H cầm tuýt sắt đuổi đến gần nhà ông Q, H thấy ông Q đi vào trong nhà nên H đi bộ quay về được khoảng 15m thì gặp anh H1. H thấy anh H1 đi về hướng nhà ông Q nên H quay lại. Khi anh H1 đi đến trước cửa nhà ông Q thì ông Q cầm một thanh kiếm dài khoảng 60cm từ trong nhà đi ra, anh H1 nói "làm gì mà ông chửi tôi, ông chém được thì ông chém đi", ông Q giơ thanh kiếm nên chém về phía anh H1 thì anh H1 giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cánh tay, anh H1 lùi lại thì ông Q tiếp tục vung kiếm lên để chém anh H1. Thấy anh H1 bị ông Q chém nên H cầm thanh tuýt sắt giơ lên vụt trúng vào cánh tay trái của ông Q. Sau đó H1 lao tới giằng co, giật thanh kiếm của Q đang cầm trên tay thì có bà Nguyễn Thị V, chị Tạ Thị Hương, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Lân đến can ngăn, anh H1 cầm thanh kiếm, H cầm tuýt sắt đi về nhà.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn Q bị gãy 1/3 xương trụ trái; anh Nguyễn Văn H1 bị rách da ở cánh tay trái

Vật chứng thu giữ: (do anh Nguyễn Văn H1 giao nộp) 01 ống tuýt bằng kim loại màu xám dài 70cm, đường kính 03cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 60,7cm, điểm rộng nhất 06cm

Tại bản kết luận giám định số 1894/C54 (P6) ngày 09/7/2014 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn Q: bị gãy 1/3 dưới xương trụ trái, đã điều trị mổ kết hợp xương, nẹp bột, hiện tại để lại di chứng gãy: gãy 1/3 dưới xương trụ trái, can liền tốt , thẳng trục, còn phương tiện kết xương; sẹo mổ ở cẳng tay trái. Đối chiếu với bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích kèm theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ y tế, Bộ lao động- Thương binh xã hội, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với các thương tích như sau:

-Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, can liền tốt, thẳng trục: 10% (mục 2.9.1 Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ- Xương- Khớp).

- Sẹo mổ ở cẳng tay trái: 01% (mục 1.1 Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm và Bỏng)

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Q là 11%. Cơ chế hình thành thương tích của ông Nguyễn Văn Q do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 2198/C54(P6) ngày 22/7/2014 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận đối thương tích của anh Nguyễn Văn H1: bị vết thương vùng cánh tay trái đã được điều trị. Hiện tại có 01 sẹo cánh tay trái, không ảnh hưởng chức năng. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ y tế, Bộ lao động- Thương binh xã hội, vận dụng mục 1.1 Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương Phần mềm và Bỏng, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H1 tại thời điểm giám định là: 02%. Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn Q khai bị anh H1 cầm tuýt sắt vụt vào tay của ông Q và ông Q không cầm kiếm chém anh H1, thương tích của anh H1 do H cầm kiếm chém nhầm vào tay của anh H1. Quá trình đối chất ông Q giữ nguyên lời khai, H1 và H xác nhận ông Q là người cầm kiếm chém vào tay H1, H là người dùng tuýt sắt đánh ông Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/7/2015, Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền là 5.000.000 đồng. Ông Q đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H.

Ngày 03/10/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Ngày 14/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTT ngày 14/3/2024,Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104-Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là điểm đ khoản 2 Điều 134- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

*****Bị cáo: khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại đã nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì về dân sự.

*Anh H1: không có yêu cầu đề nghị gì.

*Đại diện VKSND huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+Áp dụng khoản 2 Điều 104 -Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm đ khoản 2 Điều 134- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

+Về trách nhiệm dân sự: ngày 21/7/2015 bị hại đã nhận bồi thường và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại đến nay không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

+Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýt bằng kim loại màu xám dài 70cm, đường kính 03cm và 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 60,7cm, điểm rộng nhất 06cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra V, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những người tham gia tố tụng trong vụ án: ông Nguyễn Văn Q là bị hại nhưng đã chết vào ngày 22/6/2020, mẫu máu nạn nhân Nguyễn Văn Q giám định: dương tính với Morphine, Codein, Methamphetamine. Nguyên nhân chết không liên quan đến thương tích của bị cáo H gây ra cho ông Q. Bố mẹ đẻ của ông Q đã chết, Hội đồng xét xử đưa vợ con của ông Q là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Q tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/5/2014, tại trước cửa nhà ông Nguyễn Văn Q thuộc thôn Văn T, xã Văn P, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, trong quá trình xô xát giữa H, H1, Q thì Nguyễn Văn H đã sử dụng 01 ống tuýt bằng kim loại màu xám dài 70cm, đường kính ống 03cm vụt vào tay trái của ông Nguyễn Văn Q. Hậu quả ông Q bị gãy 1/3 dưới xương trụ trái, phải mổ kết hợp xương, nẹp bột, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 11%. Mặc dù lời khai của bị hại không xác nhận Nguyễn Văn H là người cầm tuýt bằng kim loại đánh gây thương tích cho mình, tuy nhiên thể hiện tại các bút lục số 116 đến 119 bị hại cũng thừa nhận do bị đánh ở phía sau nên không nhìn rõ H hay H1 là người gây thương tích cho mình. Qua lời khai của anh Nguyễn Văn H1 (BL số 136-163), những người làm chứng là anh Lê Văn Nguyên (BL số 177- 188), anh Nguyễn Văn Tiến (BL số 190-195), anh Nguyễn Văn Lân (BL số 196-199), chị Tạ Thị Hương (BL số 202-213), bà Nguyễn Thị V (BL số 214-218), bà Nguyễn Thị H (BL số 220) thể hiện Nguyễn Văn H là người cầm ống tuýt bằng kim loại đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Q. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những T liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn H là người cầm tuýt bằng kim loại đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Q. Hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 -Bộ luật hình sự

năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm đ khoản 2 Điều 134- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm hình phạt hình sự cho bị cáo. Mặt khác bố đẻ bị cáo là thương binh loại A. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy vụ việc xảy ra đến nay đã 10 năm, bị cáo sinh sống và thực hiện tốt chính sách tại địa phương do đó không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/7/2015, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng, bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án

[7] Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn H1, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%: Ngày 21/7/2015 anh H1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]Về xử lý vật chứng: 01 ống tuýt bằng kim loại màu xám dài 70cm, đường kính 03cm và 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 60,7cm, điểm rộng nhất 06cm là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 104 -Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm đ khoản 2 Điều 134- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2.Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn H 26 *(hai sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 *(năm hai)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Văn P, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường về dân sự, những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

4 .Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýt bằng kim loại màu xám dài 70cm, đường kính 03cm và 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 60,7cm, điểm rộng nhất 06cm (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng T sản ngày 29/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội).

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
-Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.